

Một chuyện ghê gớm

- Phải, thực là chuyện ghê gớm, chuyện dị thường mà ghê gớm nhất là vì có thật, không huyền hồ như những truyện cổ tích yêu quái lạ thường nghe kể lại hay thường đọc thấy trong những tập truyện kỳ.

Ông cụ ngồi tiếp chuyện mấy ông khách người làng, ngừng lại để rót thêm nước. Trên khuôn mặt rần rỏi, đăm đăm một vẻ trang trọng ưu tư. Hút tàn mỗi thuốc lào, uống cạn một bát chè tươi, ông hắng giọng rồi lại nói:

- Tôi bình sinh đã biết nhiều truyện kỳ dị mà không hề có thấy kinh lạ sợ hãi, vì mình đã biết trước là những điều hoang đường không đáng tin. Nhưng đến câu chuyện này thì lại khác. Chính tôi phải một phen hút chết ở câu chuyện này đây. Các ông ạ, mỗi lần một bóng một mình trong lúc đêm khuya mưa gió

sùi sụt, mà nghe thấy tiếng ễnh ương nó ì oặc, tiếng ếch nhái nó nghiêng rặng bốn bề, tôi lại nhớ ngay đến chuyện trước. Bên tai như vang những tiếng người chết nó cười, nó kéo từng đoàn từng lũ đến đầu giường tôi nằm mà tranh nhau nguyên rửa tôi. Cố tình quên cũng không thể được. Tôi đã trải một bước nguy hiểm quá, phải một phen khiếp sợ thái quá, hầu như lạc mất hồn vía, còn sống lại chỉ như để mà nhớ mãi, tâm trí như cái kho tích chứa bao nhiêu điều quái gở đã qua.

Năm Minh Mệnh thứ sáu, tôi hỏng kỳ thi Hội lần thứ ba. Bấy giờ tuy mới hăm hai tuổi, nhưng khí khái càng mạnh thì thất vọng càng sâu, uất cho phận mình lại càng khinh những tài học non nớt mà gặp vận. Ba kỳ thi lạc đệ⁽¹⁾, nhà lại nghèo thêm, sinh ra chán ghét đường công danh, lấy cớ không đủ lực theo đuổi khóa sau mà coi rẻ việc đèn sách. Nhân vẫn tập tành mấy món võ nghệ, sở đắc về đường quyền kiếm cũng không đến nỗi thiếu kém, nên cái lòng ưa mạo hiểm bốn phương được thể ngày một thêm hào hùng. Tôi bèn quyết chí bỏ làng, viết một bài ca từ gửi cho mấy người trong chỗ thân bằng gọi là đáp lại những lời khuyên can, mà cũng là để từ biệt hẳn cái đời văn chương kinh sử.

(1) Thi hỏng, thi rớt. (BT)

Rồi “bán kiên hành lý nhất thân khinh”, cuộc đời giang hồ kể lắm bước gian truân nhưng cũng đem lại cho mình nhiều cái thú đột ngột.

Hồi đó, mấy khúc trường hành của tôi làm từ ngày còn ham mê đường khoa hoạn⁽¹⁾, vẫn được cái may là gọi hào hứng những bạn tri kỷ không quen biết ở nhiều nơi. Vì thế mà có được những cuộc gặp gỡ thực bất ngờ, nhân mới nhận ra rằng mỗi bước đường đi lại khiến mình sợ hãi thay cho cái lúc do dự toan ở lại với nơi quê quán. Mỗi bước đường đi, lòng được quyến luyến thêm một cảnh lạ người mới, trí được phong phú thêm những tư tưởng đậm thắm, những kinh nghiệm không thường.

Nay đó mai đây, khi lưu liên⁽²⁾ hằng năm ở một miền sơn thôn bình tịch, khi thì ngày ngày lặn đạn qua những miền thâm u thưa vắng bóng người. Bất cứ ở đâu, dù xa xôi hiểm trở đến đâu cũng mặc, hễ nghe tiếng có bậc ẩn sĩ hay có tay võ nghệ cao siêu, thì thế nào tôi cũng phải tìm gặp. Đó là hữu ý mà đến, nhưng cũng có những phen tình cờ. Một lần, người ta chỉ lầm đường, tôi lạc vào sào huyệt của một bọn cường khấu⁽³⁾. Ngót nửa năm trời, mình phải làm một hảo hán bất đắc dĩ, qua được những tai nguy là

(1) Thi đỗ và làm quan. (BT)

(2) Lưu: ở lại; liên: nối tiếp nhau. (BT)

(3) Đám cướp rất mạnh. (BT)

nhờ có phần quyền thuật đã thêm vững chãi, mà trốn được thoát cuộc đời hung bạo ấy, lại là nhờ ở phần mưu trí nhà Nho. Kể cái hồi gian hiểm sống chung với bọn cướp rừng này cũng lắm chặng ly kỳ. Nhưng so với câu chuyện dưới đây thì cái tính mệnh của tôi lần trước chỉ như mới vướng phải bụi gai, còn lần sau thực như sa vào cạm ác thú.

Cũng vì cái tai tiếng là đã đi với kẻ cướp mà tôi không ở yên được một chỗ. Người đời đã hay nghi kỵ, lại nhân cái tính tình phóng lãng của mình không hợp với thói lệ thường ngày, ác cảm dễ sinh, rồi do thế, một lời đắc ý ngang tàng hóa thành những lời vông ngoạ⁽¹⁾. Tôi đang ngồi dạy lũ trẻ ở nhà một người riêng có bụng mển mình thì được tin có trát nã gấp. Một ông bạn tâm phúc đến bảo mình rằng những bài ca từ của tôi súc tích những ý phạm thượng, mà cái hình trạng bạn nghịch⁽²⁾ đã lộ rõ ở thái độ của tôi, ở cuộc đời của tôi, nhất là ở hồi gần đây tôi “đã từng giao thông với quan giặc cướp”. Tôi biết trước, một án cữu như thế chỉ có một hình pháp, mà những người đã kết án, tôi lại biết là một vài người đồng học với tôi trước kia... Tìm cách minh oan tức là làm việc tối vô ích. Tôi chỉ còn một kế là lại đi. Bước giang hồ chỉ như mở rộng thêm, xa thêm. Chỉ khác là cuộc đời lữ thú của tôi từ đó lại

(1) Lời nói kiêu ngoạ, càn bậy. (BT)

(2) Phản nghịch. (BT)

canh cánh một nghĩa nữa là đời phóng trực⁽¹⁾. Mình tự phóng trực mình, mà đi là không hẹn ngày về.

Tôi theo đường tắt qua Lạng Giang. Ở Yên Thế ít ngày, rồi đi ngược sâu mãi vào trong cảnh sơn lâm, đổi họ đổi tên, nhưng tính danh dù để nguyên cũng vô hại. Bọn Nùng, Thổ man đã ở các nơi tôi đến trú ngụ là những người chất phác, tôi có đem hết nỗi bất hạnh của mình nói thực ra, họ cũng vẫn quý mình như lúc họ mới biết.

Sống chung với người sơn dã, quen phong tục, thuộc ngôn ngữ, tôi dần dần cũng thấy tâm tư đơn giản như họ, rồi thành yêu chung trọng lẫn, tôi nhiều lúc coi mình là người đường rừng mà vẫn lấy làm vui. Trước còn ở miền dưới cũng thừa thấy yên thân. Nhưng lâu ngày quên cả chuyện trước, tính thích xông pha lại đến giục giã, tôi cứ lần hồi đi ngược mãi lên. Mỗi bước như một kích thích thêm lòng hiếu kỳ. Trong cái phong thổ hầm thiêng nước độc, còn chứa chất không biết bao nhiêu sự dị thường lẫn quất ở bóng tối vòm cây, ở giải nước sâu vắng xanh, ở những trận gió ồn ào như có rất nhiều thanh âm gổ lạ. Tiếng chim kêu cũng phảng phất thành những lời nói. Những tên đất, tên làng là những tên, những tiếng khác tai. Mỗi cảnh vật đều có một sự tích oan khiên, hay khủng khiếp. Tôi từng nghe tiếng ngọn suối

(1) Đày đi xa. (BT)

ban đêm như than khóc, người Thổ nói là tiếng kêu khóc của đôi trai gái bị hại ở lưng bờ. Hang núi, mạch rừng, thác, đèo... mỗi nơi có một tên phát tích ở một chuyện thảm khốc hay rừng rợn. Bóng oan khuất như gây ra các sự kinh hoàng, người ta dù cứng bóng vía đến đâu cũng không thể không thấy một thứ ghê rợn lạnh lùng rất khó nói. Đâu đâu cũng toàn là những chuyện kinh người hết. Nào chuyện ma gà, chuyện hùm tinh, chuyện lợn biết hát, chuyện thần rắn, chuyện Mán làm mắt trẻ con... Họ thuật lại cho tôi nghe như những việc hiển nhiên, sự khủng khiếp lộ ra trên nét mặt kính cẩn đàng đột.

* * *

Chỗ tôi ở lâu nhất là một làng ở phía bắc trấn Lạng Sơn, tên gọi là Bản Khau, hay là Khau Gié. Tiếng là một làng, song chỉ lát gác mười nóc nhà tranh, hoặc dựng cao trên sàn hoặc lèn đất làm tường. Dân cư, phần lớn là người Nùng, sinh nhai bằng nghề trồng hồi với nghề săn bắn. Người Nùng ở đây săn rất giỏi, cung nỏ bách phát bách trúng, lại riêng có tài dùng hỏa mai học được chẳng biết ở một người Tàu nào họ truyền dạy cho đã lâu đời. Những cuộc đi săn của họ, họ coi quan trọng lắm; rất nhiều nguy hiểm mà cũng cực kỳ vui. Tôi ở với họ liền ba bốn năm, rất lấy làm vừa lòng, không muốn đi nơi

khác nữa. Khi nào sẵn ở rừng xa, rừng dữ, thì gần hết cả làng cùng đi.

Lần ấy định sẵn ở tận Lùng Sa, Mùng Sáy, gần miền cương giới. Sáng hôm đi, bạn sẵn dậy thực sớm. Hơn hai chục đàn ông, tay lao tay nỏ, gậy gộc khí giới đủ mọi thứ, cơm nước xong, mỗi người đeo theo một nải gạo hoặc lương khô đủ dùng trong mười mấy ngày. Đàn bà con trẻ với những ông cụ già tuổi quá thì sắm sửa giúp những vật dụng lặt vặt. Đầu canh tư thì lên đường. Bọn ở lại ra tận đầu làng tiễn chân. Gặp những dịp này, tôi là người hăm hở bạn rộn hơn hết, vì mỗi năm họ mới đi như thế có một lần, vào hồi cuối thu.

Từ canh tư hôm trước, đi không nghỉ. Đường càng gần tối càng gập ghềnh. Phải qua những nguồn suối dềnh lên một mực⁽¹⁾ bất ngờ, có khi phải chịu ngừng lại lâu, ngồi đợi cho nước rút xuống. Qua canh năm đêm hôm sau thì đã trông thấy Lùng Sa. Sương sớm còn đặc. Giải rừng lớn, hình bóng còn chập chờn. Tuy mô núi không cao, xem ra chỉ ấp thoải thoải giữa những đồi trụi mống⁽²⁾ trọc kỳ khu hơn nhiều, nhưng cứ nhìn cái dáng lù đen của những vòm già lá kết, cũng đủ đoán biết cái tính ác dữ không phải là ngoa truyền. Lùng Sa có tiếng là hoang hiểm. Thực là một cảnh sẵn tốt đối với con nhà đi săn.

(1) Mực (tiếng địa phương). (BT)

(2) Mầm cây (từ cũ). (BT)

Chúng tôi không ai tưởng đến nghỉ ngơi, thẳng bước vào tìm chỗ làm chòi. Trú ngụ ở đâu khác, cũng làm cho dân làng quanh quất đó kinh nghi. Đi toán đông thì chỉ ăn ngủ ngay trong rừng là tiện.

Tìm được một khoảng vừa ý, từ cửa rừng đi vào không xa lắm, chúng tôi đang chia nhau người dẫn cây, người kéo lá, thì một anh trong bọn bỗng reo lên, gọi tất cả chạy đến một đám cây thấp bùm tum. Phát cành rút rọ vào xem, thì ra đây là một tòa cổ miếu. Chung quanh miếu có tường quây, nhưng tường phần lớn sập đổ gần tới móng. Mái cũng vậy, bẹp chũu dưới những đợt lá nặng, chỉ ở một góc bên trong còn lại dấu vết mấy chiếc rầm mục với vài ba miếng ngói đen sì. Ánh sáng qua những tán cây soi xuống tha hồ. Trước miếu có một khoảng sân khá rộng, gạch đã nứt vỡ hay bật chồi lên vì rễ cây to, mà hầu hết bị cỏ lá với đất rêu phủ kín khắp mặt. Không còn cảnh nào có vẻ hoang phế hơn nữa. Cả cái bệ chính giữa cũng lở nứt, có chỗ như bị xô, bị húc nhiều lần. Hương khói lạnh lẽo hắt đã lâu lắm rồi, sự linh thiêng có lẽ không bằng một cái chòi lá đơn sơ dựng ở một quãng nách đèo hay hốc suối. Nhưng tôi vẫn lấy làm nghỉ ngơi mãi, trong lúc bọn người Nùng sạ sục mà chẳng tìm thấy gì thêm. Miếu tuy bỏ vắng, nhưng cũng đã phụng sự một uy quyền nào ở đây, không thì cũng đã yên ủi một vong hồn nào bị oan khuất. Cái nơi nguy hiểm ghê gớm là cảnh rừng này, một thuở xa xăm nào đó,

cũng đã từng có vết chân người. Mấy chữ đá thảo còn sót lại ở những chỗ trước kia là cột viết câu đối. Tôi không thể nào đọc rõ: hần chữ với màu mực đã mòn lẫn mất hết. Một mảnh đại tự mập mờ không đủ cho mình đoán được là chữ “Hải” hay là chữ “Mai”.

Có người bàn nên dùng chỗ này, đắp đất chất gạch cho cao tường thêm, để thay cho cái chỗ ở bằng chòi định làm khi trước. Ý kiến ấy được mọi người khen hay. Chúng tôi liền đem cỏ, lá, mây, nứa, đá kiếm được, chất cả lại trước khu miếu. Rồi lèn vách, trồng cột, lợp gồi, đan liếp... không mấy chốc dựng thành cái nhà một gian rộng rãi, có tường dày, có cửa phen chắc chắn, vừa làm nơi ăn chốn ngủ, vừa có chỗ chứa sấy vật sản được, tiện lợi không đâu bằng. Làm xong nhà thì ống cơm nếp lúi cũng vừa chín, chúng tôi ngả lưng ra ăn uống no nê rồi vun thêm lá khô bên ngoài giải lên đất mà nghỉ ngơi.

Đi đường xa, lại vừa lợp lát tuy có mệt nhưng tôi cũng không muốn ngủ. Mình là người hay thần thơ, gặp cảnh lạ, cảnh mới bao giờ cũng thấy lòng bồi hồi náo nức. Tôi ra cửa ngói đó một mình. Cái khoảng phật quang chạy ngang trước mắt như một con đường, mà bên kia đường chằng chịt, uốn éo chùm rú cả một phần rừng xanh lúc đó như sấn lại trước mặt. Tôi vui mắt mãi xem bấy khi đu nhẩy trên những dây võng cành la gần đó. Một vài con men xuống bám ở những chạc thấp nhất, nhòm nhòm

nghe nghe vào gian nhà mới của chúng tôi ra vẻ hết sức ngạc nhiên.

Bỗng có tiếng lạ tai. Tôi giật mình. Cùng một lúc với tiếng sột soạt, lùm cây rậm trước cửa rung động một vẻ khác thường. Hình như có một con vật đang rẽ lá lách cành mà tiến đến. Tôi sửng sốt, đứng phắt dậy, quay vào trong lều. Các bạn săn ngủ ngon giấc quá. Tôi không đánh thức ai vội, vớ lấy một cái nỏ, chia vào bùm cây, một hai chỉ đợi bắn. Thì bùm cây lại thấy yên, không còn rung rẩy nữa. Nhưng có tiếng chân rẽ về phía khác. Bước chân mau nhẹ, giẫm lên một lối chùng quang phẳng nhất, mà nghe mỗi lúc một xa dần. Tôi đoán có lẽ không phải là thú dữ, vì nếu phải, tất nó đánh hơi thấy, đã xông ra hại mình rồi. Nghĩ thế nên vững tâm hơn, tôi liền rẽ ngang, chạy theo một lối nhỏ, cây thưa, cứ tiếng chân giẫm lá của con vật làm chùng mà đuổi nó. Tôi hết sức đuổi, cố tình tìm bắn cho bằng được. Được chùng quá trăm bộ, đến một chỗ ngoặt, cây chen mau, nhưng lối không dốc, tôi sẵn bước nhảy cho chóng tới gần con vật. Thoáng một cái, trong một vùng quang có ánh nắng ló xuống tận cỏ, tôi thấy bóng một người. Không thể trông rõ mặt được: tuy cách nhau chỉ vài chục bước nhưng hấn lẩn nhanh lắm, như biến vào đám cây lá, mà từ lúc ấy, không để lại một tăm hơi nào. Chỉ kịp nhận ra là người ấy to béo, quần áo màu chàm bạc, đầu lại có đuôi sam. Chắc hẳn là một